

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HSST

Ngày: 13 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thắng

Bà Đào Hoàng Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Thúc U, sinh ngày 01/7/1981 tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan C và bà Ngô Thị C; vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1980, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Y K, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đàm Cao T, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1975

Trú tại: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình chị Hoàng Y K có thuê Phan Thúc U đến nhà làm mái tôn cho gia đình. Quá trình làm tại nhà chị K, bị cáo thỉnh thoảng có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63 của gia đình chị K để đi lại. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/10/2017 bị cáo Phan Thúc U tiếp tục mượn chiếc xe mô tô nói trên của chị Hoàng Y K đi về nhà nghỉ trưa. Trên đường về bị cáo vào cây xăng để đổ xăng thì thấy trong cốp xe mô tô có giấy đăng ký xe. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã mang chiếc xe mô tô 12PA - 005.63 của chị Hoàng Y K đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Phạm Hồng T vay số tiền 2.000.000đ và để lại chiếc xe mô tô cùng giấy tờ xe hẹn ngày hôm sau đến trả tiền nhận lại xe, bị cáo đã mang số tiền trên đi tiêu sài cá nhân hết. Sau khi không thấy Phan Thúc U mang xe về trả, chị Hoàng Y K đã nhiều lần tìm gặp nhưng Phan Thúc U lần tránh và nói do hiện xe bị công an giao thông giữ nên chưa có xe để trả. Sau khi biết Phan Thúc U đã mang xe Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63 của chị đi cầm cố không lấy về trả, chị Hoàng Y K đã trình báo yêu cầu công an để giải quyết.

Tại Biên bản định giá tài sản số 194/ĐGTSTT ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63 có giá trị 10.400.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 49/KSĐT, ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phan Thúc U về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thúc U khai nhận: Do đang làm mái tôn cho gia đình chị Hoàng Y K, trưa ngày 12/10/2017 bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63 của gia đình chị Hoàng Y K để về nhà nghỉ trưa. Trên đường về bị cáo vào mua xăng thì phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, do thiếu tiền tiêu sài nên bị cáo đã đem chiếc xe mô tô 12PA - 005.63 của gia đình chị Hoàng Y K đặt vay anh Phạm Hồng T số tiền 2.000.000 đồng đem tiêu sài cá nhân hết. Khi chị Hoàng Y K gọi đòi xe, do không có khả năng chuộc lại tài sản cho chị K nên bị cáo đã nói dối chị K rằng xe bị công an giao thông giữ nên chưa trả được, chị K đã trình báo công an.

Tại phiên tòa, bị hại chị Hoàng Y K trình bày: Chiếc xe Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63 là xe của vợ chồng chị, giấy đăng ký xe đứng tên chồng chị là anh Đàm Cao T. Ngày 12/10/2017 chị có cho bị cáo Phan Thúc U mượn xe về nhà ăn cơm trưa, nhưng do trời mưa Phan Thúc U không đến làm và cũng không thấy mang xe đến trả, chị đã nhiều lần yêu cầu bị cáo trả xe nhưng bị cáo đều khất lần và nói dối là xe bị cảnh sát giao thông giữ. Sau khi biết Phan Thúc U mang xe mô tô của mình đi cầm cố chị đã trình báo công an để giải

quyết. Hiện tài sản chị đã được nhận lại nên chị không yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo thật nghiêm.

Quá trình điều tra, anh Đàm Cao T khai: Anh và chị Hoàng Y K là vợ chồng. Chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63 là của hai vợ chồng, giấy đăng ký xe hiện đứng tên anh. Ngày 12/10/2017, vợ anh là chị Hoàng Y K đã cho Phan Thúc U mượn xe về ăn cơm trưa, sau đó không thấy Phan Thúc U mang xe về trả, giao dịch mượn xe giữa vợ anh và bị cáo Phan Thúc U như thế nào anh không được biết. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho gia đình nên anh không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra anh Phạm Hồng T khai: Ngày 12/10/2017, Phan Thúc U có đến cửa hàng của anh tại đường B, phường Đ, thành phố L đặt vấn đề cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63. Do không làm nghề cầm đồ nên anh không nhận, nhưng Phan Thúc U nói con bị ốm cần tiền gấp nên anh đã cho Phan Thúc U vay 2.000.000 đồng thế chấp bằng chiếc xe Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63. Phan Thúc U hẹn 2 ngày sau đến trả tiền nhưng sau đó không thấy quay lại. Sau đó có chị Hoàng Y K đến nói chiếc xe là của chị đã cho Phan Thúc U mượn không trả và cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trả cho chị Hoàng Y K. Nay anh yêu cầu bị cáo Phan Thúc U trả lại cho anh số tiền 2.000.000đ đã vay, ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thúc U phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phan Thúc U từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Về bồi thường thiệt hại, bị hại chị Hoàng Y K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Phạm Hồng T số tiền 2.000.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phan Thúc U tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 12/10/2017 sau khi được chị Hoàng Y K cho mượn chiếc xe mô tô Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63 (có để giấy tờ xe trong cốp xe) để về nghỉ trưa, bị cáo Phan Thúc U đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo tự ý mang chiếc xe trên đi cầm đặt với anh Phạm Hồng T lấy số tiền 2.000.000 đồng đem tiêu sài cá nhân hết, đến khi chị K gọi đòi xe, bị cáo đã cố tình gian dối nói xe bị công an giao thông giữ để chị K tin nhưng sau đó bị cáo không có khả năng trả lại xe cho chị K. Giá trị chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt của chị Hoàng Y K có trị giá 10.400.000đ. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân: Ngày 19/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, tiền án trên của bị cáo đến nay tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của anh Phạm Hồng T, do không biết chiếc xe bị cáo Phan Thúc U mang cầm đặt là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường: Bị hại chị Hoàng Y K thừa nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô Espero Cup, biển kiểm soát 12PA - 005.63, nay không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo Phan Thúc U nhận vay của anh Phạm Hồng T khi cầm đặt xe, anh Phạm Hồng T yêu cầu bị cáo trả lại là có căn cứ, buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Phạm Hồng T.

[11] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thúc U phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phan Thúc U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Thúc U.

3. Buộc bị cáo Phan Thúc U có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phạm Hồng T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, bị cáo chưa thi hành được thì phải chịu lãi theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

4. Bị cáo Phan Thúc U phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh